

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/TCDS-ST

Ngày 28 - 7 - 2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thành

Bà Đoàn Thị Diệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngát – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuần - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2022/TLST-TCDS ngày 22/03/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-TCDS ngày 14 tháng 07 năm 2022, về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank).

Địa chỉ trụ sở: Số 89 L, phường L, quận Đ, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank): Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền của ông D: Ông Phạm Tuấn A – Chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm Xử lý nợ Pháp Lý (theo Văn bản Ủy quyền số 25/2020/UQ-CTHĐQT ngày 07/07/2020).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Tuấn A: Ông Phạm Việt H và ông Bùi Nguyên T, Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ theo Văn bản Ủy quyền số 3460/2021/UQ-LCC-TTKHCNMB ngày 20/12/2021 và Văn bản Ủy quyền số 920/2022/UQ-LCC-KHCNMB ngày 21/04/2022.

Địa chỉ liên hệ: Tầng 7 Tòa nhà V, số 78 D, quận C, TP Hà Nội.

Bị đơn: Ông Trần Mạnh H, sinh năm 1987 và bà Trần Thị N, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: Xóm B, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên toà: Có mặt ông T; ông H và bà N.

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank), bản tự khai, biên bản hòa giải, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Việt H và ông Bùi Nguyên T trình bày:

Ông Trần Mạnh H và bà Trần Thị N có vay tiền của hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (viết tắt VPBank) theo 04 Hợp đồng tín dụng cụ thể:

Hợp đồng tín dụng số 4627652 (số LD 1526800319 ngày 25/09/2015 số tiền vay 300.000.000 đồng, Thời hạn vay: 120 tháng; Lãi suất vay theo Hợp đồng là 7,99%/năm, biên độ 4%/năm; Mục đích vay bổ sung vốn phục vụ kinh doanh).

Hợp đồng tín dụng số 6977563 (số LD 1610500922 ngày 14/04/2016 số tiền vay 105.000.000 đồng, Thời hạn vay: 60 tháng; Lãi suất vay theo Hợp đồng là 20%/năm, biên độ 12%/năm; Mục đích vay mua sắm dụng cụ gia đình).

Hợp đồng tín dụng số LN1705150054036 (số LD1713800150 ngày 18/05/2017 số tiền vay 177.000.000 đồng, Thời hạn vay: 60 tháng; Lãi suất vay theo Hợp đồng là 10,54%/năm, biên độ 5%/năm; Mục đích vay bổ sung vốn kinh doanh).

Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân số 20170729-0003305 ngày 28/07/2017 số tiền vay: 99.750.000 đồng, Thời hạn vay: 36 tháng; Lãi suất vay theo Hợp đồng là 34%/năm, biên độ 5%/năm; Mục đích vay kinh doanh;

Khế ước nhận nợ số 4627652 ngày 25/9/2015; Khế ước nhận nợ số LN 170515005436 ngày 18/5/2017.

* Hợp đồng thế chấp số 4627652 ngày 24/09/2015. Tài sản bảo đảm (TSBD): Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số: 5075, tờ bản đồ số 6PL12a, địa chỉ: Xóm B, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định, theo giấy chứng nhận QSD đất số BD 670125, sổ vào sổ cấp GCN: CH-00084 do UBND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định cấp ngày 22/10/2010 mang tên Trần Mạnh H, bà Trần Thị N; Giá trị tài sản bảo đảm thời điểm phát vay: 500.000.000 VNĐ.

Quá trình thực hiện hợp đồng; ông Trần Mạnh H và bà Trần Thị N không thực hiện việc trả nợ theo như cam kết trong hợp đồng kiêm khế ước nhận nợ nêu trên. Ngân hàng đã thông báo yêu cầu ông Trần Mạnh H, bà Trần Thị N trả nợ nhưng ông H và bà N không thực hiện được mà chỉ trả được một phần gốc và lãi. Kể từ ngày 25/02/2019 ông H và bà N đã phải chịu mức nợ quá hạn, ông H và bà N không trả được khoản nợ còn lại cho VPBank.

Tại buổi hòa giải ngày 08 tháng 6 năm 2022, đại diện cho VPBank và ông H đã thống nhất số nợ: Tạm tính đến ngày 08/06/2022 vợ chồng ông Trần Mạnh H, bà Trần

Thị N còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank), cụ thể: Nợ gốc 443.301.505 đồng; Nợ lãi 348.974.173 đồng; Phạt chậm trả 92.558.459 đồng. Tổng 884.834.137 đồng. Ông H có ý kiến: Hiện nay do dịch bệnh và làm ăn thua lỗ nên vợ chồng ông nhận trả dần tiền số tiền gốc, mỗi tháng trả 10.000.000 đồng cho đến khi trả xong số tiền gốc, còn lại toàn bộ các khoản tiền lãi, tiền phạt chậm trả ông H xin Ngân hàng miễn giảm toàn bộ cho vợ chồng ông, nhưng VPBank không đồng ý. Nay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) yêu cầu vợ chồng ông Trần Mạnh H, bà Trần Thị N phải có trách nhiệm trả số tiền còn nợ (VPBank), tính đến ngày 28/07/2022: Nợ gốc 443.301.505 đồng; Nợ lãi 368.802.853 đồng; Phạt chậm trả 100.078.630 đồng. Tổng 912.182.987 đồng.

Yêu cầu ông H, bà N trả lãi phát sinh trong hạn và lãi quá hạn được thỏa thuận theo 04 hợp đồng cho vay nêu trên đến khi thanh toán hết khoản nợ cho (VPBank).

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải ngày 08/6/2022; ông Trần Mạnh H trình bày: Ông xác nhận nội dung vay tiền như đơn khởi kiện của TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) và lời trình bày nêu trên của ông Bùi Nguyên T là đúng. Ông đã nhận được các thông báo của Ngân hàng về việc trả nợ và Ngân hàng khởi kiện đòi vợ chồng ông trả khoản tiền còn nợ Ngân hàng. Tạm tính đến ngày hòa giải tại Tòa án ngày 08/06/2022, vợ chồng ông còn nợ Ngân hàng (VPBank) tổng số tiền là 884.834.137 đồng. Quá trình vay tiền của Ngân hàng vợ chồng ông không thực hiện được việc trả nợ theo hợp đồng. Do kinh doanh thua lỗ, dịch bệnh không đi làm được nên vợ chồng ông nhận trả dần Ngân hàng (VPBank) số tiền gốc mỗi tháng trả 10.000.000 đồng cho đến khi trả xong số tiền gốc, còn toàn bộ các khoản tiền lãi ông xin Ngân hàng miễn, giảm toàn bộ cho vợ chồng ông.

Tại bản tự khai của bà Trần Thị N trình bày: Bà xác nhận vợ chồng bà có ký 04 hợp đồng, khế ước nhận nợ với (VPBank) để vay tiền. Do làm ăn thua lỗ, dịch bệnh nên vợ chồng bà nhận trả dần Ngân hàng (VPBank) số tiền gốc mỗi tháng trả 10.000.000 đồng cho đến khi trả xong số tiền gốc, còn toàn bộ các khoản tiền lãi bà xin Ngân hàng miễn, giảm toàn bộ cho vợ chồng bà.

Tại phiên tòa:

* Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Bùi Nguyên T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và trình bày như đã nêu ở trên. Nay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) yêu cầu vợ chồng ông Trần Mạnh H, bà Trần Thị N phải có trách nhiệm trả số tiền còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank), tính đến ngày 28/07/2022: Nợ gốc 443.301.505 đồng; Nợ lãi 368.802.853 đồng; Phạt chậm trả 100.078.630 đồng. Tổng 912.182.987 đồng (*Chín trăm mười hai triệu một trăm tám mươi hai nghìn chín trăm tám mươi bảy đồng*).

- Buộc ông Trần Mạnh H, bà Trần Thị N phải thanh toán cho VPBank số tiền lãi được thỏa thuận theo 04 Hợp đồng cho vay: Hợp đồng số 4627652 (số LD 1526800319 ngày 25/09/2015). Hợp đồng số 6977563 (số LD 1610500922 ngày 14/04/2016). Hợp đồng tín dụng số LN1705150054036 (số LD1713800150 ngày 18/05/2017). Hợp đồng tín dụng số LD1721000491 ngày 29/07/2017. Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân số 20170729-0003305 ngày 28/07/2017 kèm Khế ước nhận nợ số 4627652 ngày 25/9/2015; Khế ước nhận nợ số LN 170515005436 ngày 18/5/2017.

- Kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực thi hành, nếu ông Trần Mạnh H, bà Trần Thị N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ. Cụ thể là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 5075, tờ bản đồ số 6PL12a địa chỉ: Xóm B, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD670125, sổ vào sổ cấp GCN: CH-00084 do UBND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định cấp ngày 22/10/2010 đứng tên ông Nguyễn Mạnh H và bà Trần Thị N.

* Ông Trần Mạnh H và bà Trần Thị N đã trình bày như trên và nhận trả VPBank số tiền gốc là 443.301.505 đồng trong vòng 02 tháng kể từ ngày 28/7/2022, số tiền lãi và tiền phạt chậm trả ông H, bà N xin VPBank

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán và HĐXX đã thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS. Đối với nguyên đơn; Từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, Điều 71 BLTTDS. Bị đơn ông H, bà N; Quá trình tố tụng đã chấp hành đúng các điều Điều 70, Điều 72 BLTTDS.

- Về nội dung: Căn cứ các Điều 317, 318, 319, 463, Điều 466 BLDS, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019, điểm b khoản 4 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN, chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) đối với ông Trần Mạnh H, bà Trần Thị N về việc yêu cầu ông H, bà N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) số tiền tính đến ngày 28/07/2022. Cụ thể: Nợ gốc 443.301.505 đồng; Nợ lãi 368.802.853 đồng; Phạt chậm trả 100.078.630 đồng, tổng 912.182.987 đồng (*Chín trăm mười hai triệu một trăm tám mươi hai nghìn chín trăm tám mươi bảy đồng*).

Trường hợp phát mại tài sản thế chấp còn thừa thì VPBank trả lại cho ông Trần Mạnh H và bà Trần Thị N. Nếu tài sản phát mại không đủ để trả nợ thì ông Trần

Mạnh H và bà Trần Thị N phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán hết toàn bộ số nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) đến khi thi hành án xong.

Áp dụng Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH/14, đề nghị Tòa án tuyên án phí theo quy định.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục:

Quan hệ pháp luật: Xét thấy bị đơn là ông Trần Mạnh H, bà Trần Thị N vay tiền Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) để Bổ sung vốn kinh doanh và mua sắm dụng cụ gia đình; ông H và bà N không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Do đó, xác định đây là vụ án tranh chấp dân sự “Hợp đồng tín dụng”.

[2] Về nội dung:

- Về các Hợp đồng tín dụng; Giấy đăng ký vay tiêu dùng, kinh doanh cá nhân; Khế ước nhận nợ.

HĐXX xét thấy; Việc ký hợp đồng giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) với ông Trần Mạnh H, bà Trần Thị N, các văn bản, điều khoản, phụ lục của hợp đồng đều thể hiện ý chí tự nguyện của các bên. Nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội; Hình thức của hợp đồng đảm bảo, đủ điều kiện theo quy định nên các hợp đồng cho vay kiêm khế ước nhận nợ, được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) với ông Trần Mạnh H, bà Trần Thị N là hợp pháp, các bên đều phải có nghĩa vụ, thực hiện.

- Về quá trình thực hiện hợp đồng và thu hồi nợ:

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trần Mạnh H, bà Trần Thị N không thực hiện việc trả nợ theo như cam kết trong hợp đồng kiêm khế ước nhận nợ nêu trên. Kể từ ngày 25/02/2019 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thoả thuận trong Hợp đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, đến ngày 25/02/2019 ông H, bà N đã trả VPBank số tiền gốc là 238.448.495 đồng, tiền lãi là 146.314.695 đồng, sau đó ông H, bà N không thực hiện được việc trả nợ theo như cam kết trong hợp đồng. Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) đã thông báo cho ông H, bà N về việc thu hồi nợ và đến Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) để giải quyết việc vay nợ theo hợp đồng nêu trên, nhưng ông H, bà N không đến để thanh toán khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank).

- Về yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; Bảng tính lãi và gốc đến hết ngày 28/7/2022 của (VPBank); Lời khai của các bên. Nay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) yêu cầu vợ chồng ông Trần Mạnh H, bà Trần Thị N phải có trách nhiệm trả số tiền còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank), tính đến ngày 28/7/2022 gồm các khoản tiền cụ thể: Nợ gốc 443.301.505 đồng; Nợ lãi 368.802.853 đồng; Phạt chậm trả 100.078.630 đồng. Tổng 912.182.987 đồng (*Chín trăm mười hai triệu một trăm tám mươi hai nghìn chín trăm tám mươi bảy đồng*) là có căn cứ chấp nhận. Buộc ông Trần Mạnh H, bà Trần Thị N có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank), tổng số tiền là 912.182.987 đồng (*Chín trăm mười hai triệu một trăm tám mươi hai nghìn chín trăm tám mươi bảy đồng*). Chi phí thẩm định đã được giải quyết xong.

[3] Về xử lý tài sản thế chấp:

Để đảm bảo cho các khoản vay của ông Trần Mạnh H, bà Trần Thị N tại VPBank, ông H, bà N đã tự nguyện thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 5075, tờ bản đồ số 6PL12a, địa chỉ: Xóm B, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định, theo giấy chứng nhận QSD đất số BD 670125, số vào sổ cấp GCN: CH-00084 do UBND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định cấp ngày 22/10/2010 mang tên Trần Mạnh H, bà Trần Thị N. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất. Đến nay ông Trần Mạnh H, bà Trần Thị N vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, khi bản án của Toà án có hiệu lực pháp luật, ông H, bà N không trả hoặc trả không đầy đủ khoản tiền gốc, tiền lãi nêu trên theo thỏa thuận trong hợp đồng thì VPBank được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ cho VPBank.

Đại diện theo uỷ quyền của ngân hàng VPBank có đơn yêu cầu Toà án thẩm định lại tài sản thế chấp nêu trên. TAND huyện Trực Ninh đã tiến hành xem xét thẩm định toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số: 5075, tờ bản đồ số 6PL12a, địa chỉ: Xóm B, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định, theo giấy chứng nhận QSD đất số BD 670125, số vào sổ cấp GCN: CH-00084 do UBND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định cấp ngày 22/10/2010 mang tên ông Trần Mạnh H, bà Trần Thị N là TSBĐ hiện ông H, bà N vẫn đang sử dụng, không có biến động, tranh chấp với các hộ liên kề từ khi ký kết hợp đồng thế chấp với VPBank cho đến nay. Chi phí thẩm định đã được giải quyết xong.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên được hoàn trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 317, 318, 319, 463, 466 Bộ luật dân sự; khoản 16 Điều 4, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) đối với các Hợp đồng. Cụ thể: Hợp đồng tín dụng số 4627652 (số LD 1526800319) ngày 25/09/2015. Hợp đồng tín dụng số 6977563 (số LD 1610500922) ngày 14/04/2016. Hợp đồng cho vay số LN1705150054036 (số LD1713800150) ngày 18/05/2017. Hợp đồng tín dụng số LD1721000491 ngày 29/07/2017; Giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân số 20170729-0003305 ngày 28/07/2017 cùng các Khế ước nhận nợ được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) và ông Trần Mạnh H, bà Trần Thị N.

Buộc ông Trần Mạnh H, bà Trần Thị N phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) toàn bộ số tiền còn nợ của các hợp đồng nêu trên với tổng số tiền là 912.182.987 đồng (*Chín trăm mười hai triệu một trăm tám mươi hai nghìn chín trăm tám mươi bảy đồng*), trong đó: Tiền gốc 443.301.505 đồng; Tiền lãi 368.802.853 đồng; Tiền phạt chậm trả 100.078.630 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày Tòa án xét xử sơ thẩm (ngày 29/7/2022), ông Trần Mạnh H, bà Trần Thị N còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng nêu trên.

Kể từ ngày Bản án của Tòa án có hiệu lực thi hành, nếu ông Trần Mạnh H, bà Trần Thị N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ. Cụ thể là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 5075, tờ bản đồ số 6PL12a địa chỉ: Xóm B, xã V, huyện T, tỉnh Nam Định theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD670125, sổ vào sổ cấp GCN: CH-00084 do UBND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định cấp ngày 22/10/2010 đứng tên ông Nguyễn Mạnh H và bà Trần Thị N.

Trường hợp phát mại tài sản thế chấp còn thừa thì VPBank trả lại cho ông Nguyễn Mạnh H và bà Trần Thị N. Nếu tài sản phát mại không đủ để trả nợ thì ông Nguyễn Mạnh H và bà Trần Thị N phải có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán hết toàn bộ số nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Vợ chồng ông Trần Mạnh H, bà Trần Thị N phải nộp 39.365.490 đồng.

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) số tiền 20.300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số 0001940 ngày 22/03/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định.

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) và ông Trần Mạnh H, bà Trần Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Thu